

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Tuy Phước, ngày

tháng

năm 2023

**KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính huyện Tuy Phước năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020-2025;

Thực hiện Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 3809/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 25 - KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Tuy Phước năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch số 25-KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy, Kế hoạch thực hiện Kế hoạch của Huyện ủy được ban hành kèm theo Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND huyện, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội huyện Tuy Phước năm 2024.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính; đổi mới tư duy và hành động sáng tạo trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Tập trung khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của huyện theo kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính của UBND tỉnh, phấn đấu nâng cao thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính của huyện trong năm 2024.

2. Yêu cầu

a) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính; lấy kết quả thực hiện làm thước đo để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực, hiệu quả công tác của tổ chức, cá nhân gắn với bình xét thi đua, khen thưởng để tạo động lực cho các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động nghiên cứu, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng giải pháp đổi mới trong tổ chức thực hiện làm khâu đột phá. Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, công dân và tiết kiệm chi phí xã hội.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; thực hiện các biện pháp để tạo chuyển biến hiệu quả về chất lượng chính quyền cơ sở, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cải thiện mức độ hài lòng của người dân, chuyển đổi số cấp huyện, xã.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a) Kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2024 tiếp tục cải thiện hơn so với kết quả đánh giá năm 2023, phần đầu nằm trong 05 địa phương dẫn đầu trong 11 huyện, thị xã, thành phố.

b) 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

c) 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp được rà soát, kiến nghị, xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

d) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đạt 80%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%. 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai kịp thời. Phần đầu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt 55%,

tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán đạt 60%. Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 50%.”. Có tổ chức rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của huyện.

đ) Hoàn thành, thực hiện tốt việc thuê doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích cung cấp nguồn nhân lực hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa huyện, xã, thị trấn theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định phục vụ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Nâng cao hơn nữa sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công trên địa bàn huyện đạt trên 90%.

e) Hoàn thành việc cập nhật thông tin cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; đạt tỷ lệ 100% cán bộ khối chính quyền cấp xã, thị trấn có trình độ đại học, được chuẩn hoá về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác; đạt trên 95% công chức cấp xã có trình độ đại học.

f) Thực hiện sắp xếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, 100% đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên có tỷ lệ tự chủ năm sau cao hơn năm trước.

g) Triển khai sử dụng, khai thác có hiệu quả các nền tảng số quốc gia; xây dựng ít nhất 10% đơn vị hành chính cấp xã chuyển đổi số. Đạt 80% hồ sơ công việc đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện và 80% đối với Ủy ban nhân dân cấp xã được tạo lập dưới dạng điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

h) 100% cơ quan hành chính nhà nước, 100% đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện xây dựng Đề án vị trí việc làm theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền. 100% công chức, viên chức được bố trí theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm khi được phê duyệt.

i) 100% Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Tư pháp huyện thực hiện cung cấp dịch vụ công chứng thực điện tử, tăng số lượng bản sao chứng thực điện tử so với năm 2023.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và triển khai thực hiện hành chính điện tử, chuyển đổi số.

c) Đổi mới phong cách chỉ đạo, điều hành và triển khai theo hướng “làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá”, trong đó ưu tiên thời gian hợp lý để tập trung nghiên cứu đổi mới, đề xuất ý tưởng sáng tạo phát triển kinh tế - xã hội; tập trung giải quyết các nút thắt, điểm nghẽn, tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp, người dân phát triển kinh tế. Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh.

d) Thực hiện tốt các giải pháp nhằm tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của huyện (Par Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của huyện năm 2024 so với các năm trước.

e) Nâng cao chất lượng kiểm tra công tác cải cách hành chính, tăng cường kiểm tra đột xuất, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương; thực hiện kiểm tra công vụ, xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với công chức, viên chức gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, công dân, doanh nghiệp.

f) Thực hiện thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, thông tin, quảng bá các tiện ích về thực hiện thủ tục hành chính đã triển khai để đông đảo người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng. Tuyên dương, nhân rộng các mô hình thực hiện có hiệu quả trong công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

a) Thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản không còn phù hợp với quy định của cấp trên hoặc không đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng pháp luật và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về Hiến pháp và pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tiếp tục đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và công tác theo dõi thi hành pháp luật một cách hiệu quả, thiết thực. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

c) Thực hiện đầy đủ các quy định về công khai, minh bạch các cơ chế chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện; bảo đảm thực hiện quyền của Nhân dân tham gia thảo luận và kiến nghị với chính quyền về các vấn đề của cơ sở, địa phương và của huyện; công khai, minh bạch

trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết, phản hồi ý kiến, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về lợi ích dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích để người dân hiểu rõ và thực hiện; hạn chế việc tiếp nhận hồ sơ trực tiếp đối với các thủ tục đã được cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, thanh toán trực tuyến; trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích; thực hiện an toàn thông tin lưu trữ hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp.

b) Chú trọng công tác rà soát thủ tục hành chính để kiến nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa đối với những thủ tục hành chính có quy định rườm rà, không cần thiết. Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện trang thiết bị làm việc, cơ sở vật chất gắn với đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã để cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và nâng tỷ lệ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

c) Tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhất là xử lý nghiêm khắc các trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn, hồ sơ bị trả với lý do chính đáng, vôi vĩnh, gây phiền hà, sách nhiễu...trong quá trình giải quyết hồ sơ.

d) Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện nghiêm túc quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ; đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Triển khai thực hiện các nội dung về phân cấp, phân quyền giữa các cấp; Thực hiện các giải pháp để khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

b) Triển khai thực Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Kế hoạch của UBND tỉnh; triển khai thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện đến năm 2025.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế và Kế hoạch quản lý biên chế của tỉnh giai đoạn 2024-2026.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Hoàn thiện đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu; chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ, khoa học, phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công tác và khả năng của cán bộ, công chức. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; trong đó, tập trung hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tổ chức thi tuyển công chức, viên chức.

b) Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kế hoạch đào tạo của tỉnh và nhu cầu thực tế của huyện, trong đó tập trung bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Tập trung nâng cao chất lượng, năng lực quản lý nhà nước của đội ngũ cán bộ, công chức của chính quyền cấp cơ sở đáp ứng yêu cầu thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

c) Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hành dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công; tiết kiệm các khoản chi ngân sách, rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thật sự cấp thiết.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

a) Tập trung triển khai kế hoạch phát triển thông tin, truyền thông và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025 theo lộ trình, hướng dẫn của tỉnh.

b) Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành để trao đổi, gửi, nhận thông tin bằng thư điện tử.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, giúp công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi, đôn đốc và báo cáo tình hình giải quyết thủ tục hành chính diễn ra nhanh chóng, thuận tiện.

d) Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương, đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức triển khai sử dụng chữ ký số cá nhân để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử, tích hợp chữ ký số vào Cổng dịch vụ công để người dân, doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

đ) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

e) Hoàn thành việc thiết kế sơ đồ quản trị hệ thống mạng LAN của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

(Nội dung nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của huyện được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của huyện theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025 của huyện để xây dựng và ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương. Kế hoạch cần xác định cụ thể nhiệm vụ, thời gian hoàn thành, sản phẩm đạt được gắn liền với quy định trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc của người đứng đầu và nhiệm vụ triển khai thực hiện của tổ chức.

b) Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ, đảm bảo chất lượng và tiến độ đối với các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, tự kiểm tra cải cách hành chính, tăng cường công tác kiểm tra đột xuất; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của đơn vị, địa phương.

2. Phòng Nội vụ

a) Tham mưu giúp UBND huyện chỉ đạo, triển khai thực hiện và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tổ chức đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện thi đua khen thưởng trong công tác cải cách hành chính.

c) Hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Sở Nội vụ kết quả thực hiện theo quy định.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

a) Giúp Ủy ban nhân dân huyện trong việc đảm bảo kinh phí để triển khai chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của huyện; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính năm 2023 theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi,

tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

c) Tiếp tục tập trung thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư; đồng thời đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư các doanh nghiệp mới phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện thời gian tới.

4. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; triển khai thực hiện có hiệu quả dịch vụ chứng thực bản sao điện tử trên địa bàn huyện.

5. Văn phòng HĐND và UBND huyện

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính.

b) Phối hợp với Phòng Nội vụ trong công tác tổng hợp, báo cáo và tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo việc thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này.

c) Theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, công tác triển khai các nhiệm vụ xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

b) Xây dựng Kế hoạch truyền thông về cải cách hành chính; chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện, Đài Truyền thanh các xã, thị trấn đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 của huyện.

7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

a) Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh; đồng thời, đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư các doanh nghiệp mới phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời gian tới.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị.

8. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và thể thao, Cổng Thông tin điện tử huyện

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch của UBND huyện, trong đó, tập trung việc xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác CCHC của huyện và xã, thị trấn; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính năm 2024.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính huyện Tuy Phước năm 2024, trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm Văn hóa - TTTT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Tân